

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM SỰ THÍCH ỨNG CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở CHÂU Á

ĐOÀN MẠNH ĐỒNG*

Tóm tắt: Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, người chiến sĩ tiên phong của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, đã hoạt động tích cực góp phần đưa chủ nghĩa Mác - Lênin xâm nhập vào các nước Châu Á, phát triển phong trào giải phóng dân tộc, đưa các nước châu Á tiến lên theo con đường cách mạng vô sản. Một trong những đóng góp lớn của Người đối với phong trào là đã xác định một cách đúng đắn về khả năng, điều kiện để chủ nghĩa xã hội có thể dễ dàng thâm nhập, thích ứng và phát triển ở các nước Châu Á. Đây là một sự vận dụng và bổ sung, phát triển về cơ sở lý luận cho Chủ nghĩa Mác - Lênin ở các nước phương Đông của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.

Từ khóa: Hồ Chí Minh, điều kiện, chủ nghĩa xã hội, phương Đông.

Mở đầu

Trong nửa đầu của thế kỷ XX, chủ nghĩa xã hội tồn tại trên cả bình diện lý luận và thực tiễn nhưng chủ yếu là ở châu Âu. Theo quan điểm của Mác và Ăngghen, chủ nghĩa xã hội chỉ ra đời ở những nước tư bản phát triển, Lênin tiếp tục khẳng định: chủ nghĩa xã hội thắng lợi ít nhất cũng phải ở một nước tư bản (kể cả nước tư bản trung bình). Cách tiếp cận của Mác và Ăngghen về chủ nghĩa xã hội chủ yếu dựa trên cơ sở về kinh tế - chính trị, xuất phát từ đặc trưng cơ bản trong sự phát triển ở các nước tư bản Tây Âu. Đây là lý do Mác và Ăngghen khẳng định, chủ nghĩa xã hội sẽ

thích ứng với các nước Tây Âu dễ dàng hơn so với các nước châu Á. Vì vậy, mới đầu các ông cho rằng cách mạng sẽ nổ ra ở Anh, Mỹ, Pháp, sau đó là Đức. Trong bài “Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản” năm 1847, Ăngghen đã viết: “*Vì vậy, cuộc cách mạng cộng sản chủ nghĩa không những sẽ có tính chất dân tộc mà sẽ đồng thời xảy ra ở trong tất cả các nước văn minh, tức là ít nhất, ở Anh, Mỹ, Pháp và Đức. Trong mỗi một nước đó, cách mạng cộng sản chủ nghĩa sẽ phát triển nhanh hay chậm, là tùy ở chỗ nước nào trong những nước đó có công nghiệp phát triển hơn, tích lũy được nhiều của cải hơn và có*

* Thiếu tá, Đoàn Mạnh Đồng - Học viên Cao học Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng

nhieu lực lượng sản xuất hơn. Cho nên ở Đức, cách mạng công sản chủ nghĩa sẽ thực hiện chậm hơn và khó khăn hơn, còn ở Anh thì nhanh hơn và dễ dàng hơn” [1]. Nhưng do sự thay đổi của lịch sử và sự tiến bộ của phong trào cách mạng, đến năm 1877, hai ông lại cho rằng cách mạng sẽ nổ ra ở phương Đông mà Nga là nước tiên phong. Trong thư “Mác gửi Phri-đrích A-đôn-phơ Doóc-gơ ở Hô-bô-ken”, Mác đã viết “Cuộc khủng hoảng ấy là điểm ngoặt mới trong lịch sử châu Âu. Nước Nga - về tình hình của nó tôi đã nghiên cứu căn cứ theo các nguồn tài liệu gốc của Nga, các nguồn không chính thức và chính thức... từ lâu đã đứng ở ngưỡng cửa một cuộc cách mạng, và tất cả các yếu tố cần thiết cho sự kiện ấy đã chín muồi... Lần này cách mạng sẽ nổ ra ở phương Đông vốn cho đến nay vẫn là thành trì chưa bị đụng đến và là đội quân dự trữ của thế lực phản cách mạng” [2]. Tuy nhiên, do hoàn cảnh lịch sử, quan điểm của các ông đã không được quan tâm và nhắc đến nhiều. Nhưng đến đầu những năm 20 của thế kỷ XX, vấn đề này lại được đặt ra. Và người đưa vấn đề này ra bàn luận chính là Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.

Trong bài “Đông Dương” đăng trên Tạp chí La Reveu Communiste, số ra ngày 15/5/1921, Người đã đặt ra một vấn đề lớn cho các nước thuộc địa ở châu Á, trong đó có Việt Nam là: “Chế độ công sản có áp dụng được ở châu Á nói chung và ở Đông Dương nói riêng không?” [3]. Bằng nhãn quan chính trị sắc sảo và sự hiểu biết sâu rộng, trên cơ sở nghiên cứu, xem xét các nước châu Á một cách toàn diện cả về lịch sử, văn hoá, kinh tế, xã hội..., Người đi đến

kết luận: “Bây giờ hãy xét những lý do lịch sử cho phép chủ nghĩa công sản thâm nhập vào châu Á dễ dàng hơn là ở châu Âu” [4]. Bài viết trình bày những điều kiện bảo đảm sự thích ứng của chủ nghĩa xã hội ở châu Á.

1. Điều kiện về cơ sở lịch sử, văn hóa ở các nước châu Á

Xét về mặt lịch sử, văn hóa ở các nước châu Á, từ rất sớm (sớm hơn châu Âu) đã hình thành những quan điểm mang tính chất xã hội chủ nghĩa, tương đồng, gần gũi với chủ nghĩa xã hội hiện đại như tư tưởng về xã hội đại đồng, công bằng tài sản, giáo dục và đề cao giá trị nhân văn; tư tưởng phải đấu tranh cho hạnh phúc của con người, đề cao nhân dân; đề cao tinh thần yêu nước, yêu hòa bình tự do; đề cao tinh thần tập thể, cố kết cộng đồng... những tư tưởng này đã sớm phát triển và trở thành cơ sở thuận lợi để tiếp nhận tư tưởng của chủ nghĩa công sản. Hơn nữa, ở các nước châu Á, do nền sản xuất nông nghiệp nên từ rất sớm con người đã có nhu cầu hợp tác, liên kết với nhau trong quá trình sản xuất. Điều đó được thể hiện qua kết cấu nhà - làng - nước ở Việt Nam hay truyền thống gia tộc, dân tộc ở Trung Quốc rất bền chặt, vững chắc.

Ngoài ra, ở các nước châu Á từ lâu đã tồn tại thi hành *Chế độ tình điền* (năm 2.679 trước công nguyên), *Chế độ lao động nghĩa vụ* (triều đại nhà Hạ 2.205 trước công nguyên), *Khổng Tử* (551 trước công nguyên) đã đề xướng *Thuyết Đại đồng* với nội dung căn bản là mong muốn xây dựng một xã hội hòa bình mang tính quảng đại và truyền bá sự bình đẳng về tài sản. Các

học thuyết này đưa ra những tư tưởng về thủ tiêu sự bất bình đẳng về hưởng thụ, phúc lợi không phải chỉ cho một số đông mà cho hết thảy mọi người, lợi ích của dân chúng là trước hết sau đó mới đến lợi ích của quốc gia, còn lợi ích của nhà vua thì không đáng kể. Đó là “*tư tưởng nhân chính*” do Mạnh Tử khởi thảo từ trước công nguyên, đã cho thấy những điểm gần gũi với đặc trưng tốt đẹp của chủ nghĩa xã hội như: xây dựng đường lối chính trị nhân nghĩa, hoàn thiện đạo đức vua quan, đề cao vai trò của dân theo tinh thần dân bản, dưỡng dân gắn liền với giáo hóa dân, phát huy vai trò của nhân dân. Nguyễn Ái Quốc đã nhận xét về Mạnh Tử: “*Học trò của Khổng Tử là Mạnh Tử, tiếp tục tư tưởng của thầy và vạch ra một kế hoạch chi tiết để tổ chức sự sản xuất và tiêu thụ. Sự bảo vệ và phát triển lành mạnh của trẻ em, sự giáo dục và lao động cưỡng bức đối với người lớn, sự lên án nghiêm khắc thói ăn bám, sự nghỉ ngơi của người già, không có điều gì đề án của ông không đề cập đến. Việc thủ tiêu bất bình đẳng về hưởng thụ, hạnh phúc không phải cho một số đông mà cho tất cả mọi người, đây là đường lối kinh tế của vị hiền triết*” [6]. Với truyền thống lịch sử, văn hoá như vậy, đây thật sự là điều kiện thuận lợi để chủ nghĩa cộng sản dễ dàng thâm nhập vào châu Á.

2. Điều kiện về cơ sở kinh tế, xã hội của các nước châu Á

Như chúng ta đã biết, điểm khác biệt giữa Á với Âu, Đông và Tây là ở chỗ ảnh hưởng của cái gọi là *phương thức sản xuất Châu Á* lâu dài, dai dẳng, đã tạo nên một đặc điểm đặc trưng của phương Đông là

việc *không có sở hữu tư nhân về ruộng đất*, cái mà C.Mác gọi là cơ sở, còn Ph.Ăngghen gọi là chiếc chìa khoá để hiểu toàn bộ phương Đông. Trong Kinh Thư có ghi: “*Phổ thiên chi hạ mạc phi vương thổ, suất hải chi tân mạc phi vương thân*” nghĩa là đất đai dưới trời đâu chẳng là của vua, người trên đất đai ấy ai chẳng phải là thân dân của vua. Còn ở Việt Nam khi nghiên cứu về chế độ ruộng đất chúng ta thấy rằng, dưới chế độ phong kiến người dân đều có đất và thực hiện nộp tô, thuế cho nhà vua, ngoài ra còn có ruộng sở hữu chung của làng, xã. Nguyễn Ái Quốc đã mô tả về chế độ ruộng đất: “*Về của cải tư hữu, luật pháp An Nam cấm mua bán toàn bộ đất đai. Hơn nữa, một phần tư đất trồng trọt bắt buộc phải để làm của chung. Cứ ba năm người ta chia lại ruộng đất đó. Mỗi người dân trong xã thôn được nhận một phần*” [7]. Sau Hồ Chí Minh, nhiều nhà nghiên cứu của Việt Nam như Giáo sư Trần Đình Hượu đã cho rằng cùng với chế độ “lãnh hữu” (chứ không phải “sở hữu”) và ruộng đất, các nước phương Đông dễ tiến lên chủ nghĩa xã hội hơn chủ nghĩa tư bản. Nguyễn Ái Quốc cũng phân tích rõ rằng, gần 5.000 năm nay ở phương Đông đã có “*chế độ tình điền*”, mà đặc trưng của chế độ đó là “*chia đất đai trồng trọt theo hai đường dọc và hai đường ngang. Như vậy sẽ có chín phần bằng nhau. Người cày ruộng được lĩnh mỗi người một phần trong 8 miếng, miếng ở giữa tất cả đều cùng làm và sản phẩm được sử dụng vào việc công ích. Những đường phân giới được dùng làm mương dẫn nước*” [8]. Sau khi bị thực dân Pháp đô hộ nước ta, dưới chế độ thực dân nửa phong kiến, mặc dù vẫn còn không ít nông dân vẫn còn đất, nhưng

hiều nơi nông dân đã bị tước đoạt hết ruộng đất, buộc phải đi làm thuê cho bọn địa chủ, tư bản, thực dân và trở thành tiền thân của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay.

Ngoài ra, trên cơ sở phân tích tình hình xã hội phương Đông nói chung và Việt Nam nói riêng, Nguyễn Ái Quốc cho rằng cuộc đấu tranh giai cấp ở đây không diễn ra giống như ở phương Tây. Người cho rằng: *“Về phía người lao động, đó là sự không giác ngộ, sự nhẫn nhục và kết quả là thiếu tổ chức... nếu nông dân gần như chẳng có gì thì địa chủ cũng không có tài sản gì lớn; nếu nông dân chỉ sống bằng cái tối thiểu cần thiết thì đời sống của địa chủ cũng chẳng có gì là xa hoa; nếu thợ thuyền không biết mình bị bóc lột bao nhiêu thì chủ lại không hề biết công cụ để bóc lột của họ là máy móc; người thì chẳng có công đoàn, kẻ thì chẳng có torót. Người thì cam chịu số phận của mình, kẻ thì vừa phải trong sự tham lam của mình. Sự xung đột về quyền lợi của họ được giảm thiểu. Điều đó, không thể chối cãi được”*[9]. Từ đó, Người kết luận: *“Án Độ hay Trung Quốc về mặt cấu trúc kinh tế, không giống các xã hội phương Tây thời Trung cổ, cũng như thời cận đại, và đấu tranh giai cấp ở đó không quyết liệt như ở đây”* [10]. Tuy nhiên, với tính chất xã hội ở phương Đông không giống phương Tây như vậy nhưng chủ nghĩa Mác vẫn đủ điều kiện để xâm nhập vào châu Á. Người lý giải: *“Mai đây, khi chủ nghĩa tư bản phương Tây làm đổi thay phương Đông thì đấu tranh giai cấp có trở nên quyết liệt không? Đại thể là có, nếu xét gương của Nhật Bản. Thật ra là có, vì sự Tây phương hoá ngày càng tăng và*

tất yếu phương Đông; nói cách khác, chủ nghĩa Mác sẽ còn đúng cả ở đó” [11]. Như vậy, rõ ràng rằng, dù cuộc đấu tranh giai cấp ở Phương Đông khác với phương Tây, và ở phương Đông chủ nghĩa dân tộc là một động lực lớn nhưng khi chủ nghĩa tư bản xâm nhập vào phương Đông, chính sự tư bản hóa đó là một điều kiện thuận lợi để chủ nghĩa Mác dễ dàng thâm nhập vào các nước phương Đông hơn. Vì vậy, theo Người, cần *“phát động chủ nghĩa dân tộc bản xứ nhân danh Quốc tế cộng sản”*, đó là một chính sách mang tính hiện thực tuyệt vời, vì *“người ta sẽ không thể làm gì được cho người An Nam nếu không dựa trên các động lực vĩ đại và duy nhất của đời sống xã hội của họ. Khi chủ nghĩa dân tộc của họ thắng lợi, thì đã lâu lắm rồi, phần lớn thế giới sẽ Xôviết hoá và lúc đó, nhất định chủ nghĩa dân tộc ấy sẽ biến thành chủ nghĩa quốc tế”* [12], còn sự nghiệp của người bản xứ gắn mật thiết với sự nghiệp của vô sản toàn thế giới.

Từ phân tích về giai cấp xã hội các nước phương Đông và Việt Nam, Hồ Chí Minh cho rằng không thể cấm bổ sung “cơ sở lịch sử” của chủ nghĩa Mác bằng cách đưa thêm vào đó những tư liệu mà C.Mác ở thời mình không có được. Người cho rằng *“xem xét lại chủ nghĩa Mác về cơ sở lịch sử của nó, củng cố nó bằng dân tộc học phương Đông, đó chính là nhiệm vụ của các Xôviết”* [13]. Tại sao lại như vậy? Theo người: *“Mác đã xây dựng học thuyết của mình trên một triết lý nhất định của lịch sử, nhưng lịch sử nào? Lịch sử Châu Âu. Mà Châu Âu là gì? Đó chưa phải là toàn thể nhân loại”* [14]. Qua đây, ta thấy được rằng Người đã vận dụng và phát triển chủ nghĩa

Mác trong điều kiện cụ thể của các nước phương Đông và Việt Nam.

3. Sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản ở châu Á

Theo Chủ nghĩa Mác-Lênin, chủ nghĩa tư bản khi phát triển đến giai đoạn tột cùng sẽ trở thành chủ nghĩa đế quốc và nó lộ rõ bộ mặt phản động, hiếu chiến của mình là đi xâm lược các nước khác để chiếm làm thuộc địa hòng bóc lột nhân công, vơ vét tài nguyên thiên nhiên... ở các nước này mang về chính quốc làm giàu cho bọn tư bản. Cuối thế kỷ 19, hầu hết các nước ở Châu Á đều là các nước thuộc địa hoặc thuộc địa nửa phong kiến như: Đông Dương (Việt Nam, Lào, Campuchia) là thuộc địa của Pháp, Trung Quốc bị 5 nước tư bản xâu xé (Đức chiếm Sơn Đông; Anh chiếm châu thổ sông Dương Tử; Pháp chiếm Vân Nam, Quảng Tây, Quảng Đông; Nga - Nhật Bản chiếm vùng Đông Bắc), Ấn Độ, Indônêxia, Miến Điện... là thuộc địa của Anh, Triều Tiên thuộc địa của Nhật, Indonexia là thuộc địa của Hà Lan, Philippin là thuộc địa của Tây Ban Nha (sau này là Mỹ)... Dưới sự cai trị của bọn đế quốc, thực dân chúng không chỉ ra sức vơ vét của cải, tài nguyên của các nước thuộc địa mà chúng còn đàn áp dã man các phong trào yêu nước và dìm các phong trào yêu nước ấy trong bể máu. Đặc biệt, ở Đông Dương, nơi bị thực dân Pháp xâm lược, thống trị dã man, thì như Nguyễn Ái Quốc đã chỉ ra rằng: *“Sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đất ròi: Chủ nghĩa xã hội chỉ còn phải làm cái việc là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi”* [15].

Sự nhận định này dựa trên thực tiễn của Việt Nam và trải qua quá trình khảo nghiệm các cuộc cách mạng trên thế giới, các mô hình nhà nước tư bản, Hồ Chí Minh đã nhận thấy rõ bản chất tàn bạo của nghĩa tư bản. Đứng trên góc độ của người thuộc địa, góc độ của các dân tộc bị áp bức, Người đã phê phán một cách có căn cứ và hết sức sâu sắc về chủ nghĩa đế quốc và đã chỉ ra rằng: sức sống của chủ nghĩa đế quốc một phần quan trọng nằm ở thuộc địa. Người nói: *“Hiện nay nọc độc và sức sống của con rắn độc tư bản chủ nghĩa đang tập trung ở các nước thuộc địa hơn là ở chính quốc”* [16]. Đây là điều quan trọng mà Hồ Chí Minh bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin. Từ đó, Người viết: *“Chủ nghĩa tư bản là một con đĩa có một cái vòi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một cái vòi khác bám vào giai cấp vô sản ở các thuộc địa. Nếu người ta muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai vòi. Nếu người ta chỉ cắt một vòi thôi, thì cái vòi kia vẫn tiếp tục hút máu của giai cấp vô sản; con vật vẫn tiếp tục sống và cái vòi bị cắt đứt lại sẽ mọc ra”*[17]. Người cho rằng chủ nghĩa tư bản là “kẻ thù chung” của các dân tộc thuộc địa, của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Chính vì vậy, các nước Châu Á không thể lựa chọn con đường phát triển tư bản chủ nghĩa - chế độ đày đọa và bóc lột tận xương tủy con người. Từ đó Người đi đến kết luận: *“Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”* [18], và Người đã gắn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân với cách mạng vô sản, gắn giải phóng dân tộc với chủ nghĩa xã hội, mang lại sự giải phóng triệt để cho

con người. Người còn nêu rõ: “Ngày mà hàng trăm triệu nhân dân châu Á bị tàn sát và áp bức thức tỉnh để gạt bỏ sự bóc lột đê tiện của một bọn thực dân lòng tham không đáy, họ sẽ hình thành một lực lượng khổng lồ, và trong khi thủ tiêu một trong những điều kiện tồn tại của chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa đế quốc, họ có thể giúp đỡ những người anh em mình ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn” [19]. Và thực tiễn lịch sử đã chứng minh quan điểm của Hồ Chí Minh là hoàn toàn đúng đắn.

4. Khát vọng của nhân dân các nước thuộc địa và bản chất tốt đẹp của chủ nghĩa xã hội

Khát vọng của nhân dân các nước thuộc địa, nửa thuộc địa là khát vọng mãnh liệt muốn được giải phóng dân tộc, thoát khỏi ách áp bức, thống trị của đế quốc, thực dân, giành lại độc lập chủ quyền, phấn đấu đến cùng cho nền độc lập của Tổ quốc và xây dựng đất nước giàu mạnh, nhân dân trở thành người làm chủ, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc. Khát vọng này của nhân dân các nước thuộc địa hoàn toàn phù hợp với mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản đó là xây dựng một xã hội mới: “*một thế giới xã hội chủ nghĩa, cộng sản chủ nghĩa, không có người bóc lột người, mọi người sung sướng, về vang, tự do, bình đẳng, xứng đáng là thế giới của loài người*” [20]. Khi nghiên cứu về chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ bản chất tốt đẹp của nó. Người nêu rõ: “*Không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được*

thoả mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa” [21].

Hồ Chí Minh còn nêu rõ mục đích của chủ nghĩa xã hội là tất cả vì lợi ích của đông đảo những người lao động. Chủ nghĩa xã hội là một xã hội mới mà “*trong đó mọi người được sung sướng, ấm no*” nói một cách giản đơn và dễ hiểu hơn, chủ nghĩa xã hội “*là không ngừng nâng cao mức sống của nhân dân*”, “*nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân*”, trước hết là nhân dân lao động. Người khẳng định: “*Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc*” [22].

Như vậy, dù diễn đạt bằng các ngôn từ khác nhau, nhưng chủ nghĩa xã hội theo Hồ Chí Minh là một xã hội hướng tới phục vụ lợi ích vật chất và tinh thần của đông đảo những người lao động. Người lao động là những người sản xuất ra phần lớn của cải vật chất và tinh thần cho xã hội, bảo đảm sự tồn tại và phát triển của xã hội, vì vậy xét về logic, họ phải được hưởng thụ một cách xứng đáng những giá trị mà họ tạo ra. Điều đó đã chứng minh, chính từ bản chất tốt đẹp của chủ nghĩa xã hội phù hợp với khát vọng của nhân dân các nước thuộc địa cũng là cơ sở cho sự thâm nhập của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản vào châu Á nói chung một cách nhanh chóng và dễ dàng hơn.

Bên cạnh đó, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh cũng chỉ ra những cái còn thiếu để có thể tuyên truyền chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản vào châu Á đó chính là sự

tự do được hành động và công cụ để tuyên truyền: “Cái mà chúng tôi thiếu để trở thành cộng sản, là những điều kiện cơ bản nhất để hành động: Tự do báo chí, Tự do du lịch, Tự do dạy và học, Tự do hội họp (tất cả những cái này đều bị những kẻ khai hoá thuộc địa ngăn cấm chúng tôi một cách dã man)” [23]. Vì vậy người chỉ ra rằng: “Tôi khẳng định rằng ngày mà thanh niên An Nam biết rằng ở Mátxcova có một trường đại học cho người phương Đông học miễn phí, sẵn sàng tiếp đón họ, kêu gọi họ, tuyển chọn họ, thì tôi khẳng định rằng hàng loạt thanh niên chống đối ở An Nam sẽ ra đi, những thanh niên thông minh và trung thành, đang bị vùi dập trong chế độ ngu dân ở thuộc địa sẽ sôi nổi đi học ở châu Âu! Và khi những nguồn sinh lực như vậy được tự do phát huy, thì không ai biết được điều gì sẽ xảy ra?” [24]. Điều này như một sự khẳng định về việc chủ nghĩa Mác hoàn toàn dễ dàng có thể xâm nhập vào châu Á. Nếu nó được truyền bá một cách tự do thì thanh niên ở phương Đông nói chung và thanh niên An Nam nói riêng sẽ tích cực học tập nó để trở thành những người cộng sản chân chính, và quay trở về để truyền bá chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản ở dân tộc mình.

Kết luận

Thực tiễn đã chứng minh, khi chủ nghĩa Mác - Lênin được truyền bá vào các nước phương Đông, thì rất nhiều Đảng Cộng sản và Đảng theo xu hướng cộng sản đã được thành lập ở các nước: Đảng Cộng sản Indonesia (5/1920), Đảng nhân dân Mông Cổ (3/1921), Đảng Cộng sản Trung Quốc (1921), Đảng Cộng sản Triều Tiên

(4/1925), Đảng Cộng sản Việt Nam (2/1930), Đảng Cộng sản Mã Lai, Đảng Cộng sản Xiêm (4/1930), Đảng Cộng sản Philippines (11/1930), Đảng Cộng sản Miến Điện (1939), Đảng Cộng sản Ấn Độ (1939)... Trong số đó, nhiều nước dưới sự lãnh đạo của Đảng đã dẫn dắt quần chúng đứng lên đấu tranh giành thắng lợi: Mông Cổ (1921), Việt Nam, Lào (1945), Trung Quốc (1949), Triều Tiên (1953)... [25]. Đến cuối thế kỷ XX, một sự thật lịch sử là trong khi mô hình chủ nghĩa xã hội tan rã ở các nước xã hội chủ nghĩa châu Âu, thì chế độ xã hội chủ nghĩa lại được củng cố và phát triển ở các nước châu Á như Việt Nam, Trung Quốc, Lào, Triều Tiên. Như vậy, thực tế đó đã chứng minh nhận định thiên tài của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh về sự thâm nhập của chủ nghĩa cộng sản vào châu Á nói chung và ở Việt Nam nói riêng, cũng như sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin về một thế giới cộng sản chủ nghĩa tương lai trong giai đoạn hiện nay./.

CHÚ THÍCH VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Mác - Ăngghen, *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2002, tr.472.
- [2] Mác - Ăngghen, *Toàn tập*, t.34, tr.405.
- [3] [4] [5] [6] [7] [8] [9] [10] [11] [12] [13] [14] [15] [16] [18] [22] [23] [24] Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.45. tr.47. tr.508. tr.48. tr.47. tr.508-509. tr.509. tr.509. tr.513. tr.510. tr.510. tr.40. tr.296. tr.320. tr.48. tr.496. tr.48. tr.518.
- [17] [19] Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.12, tr.30. tr.70.
- [20] [21] Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.11, tr.610. tr.604.
- [25] *Lịch sử thế giới hiện đại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2009.